

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

Bản án số: 303/2018/HS -ST
Ngày: 26/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nga

Các Hội thẩm nhân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký TAND TP. Thanh Hoá

- Đại diện VKSND TP. Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Đoàn Lệ Mỹ -
Kiểm sát viên

Ngày 26/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 362/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Như Q (gọi khác Nguyễn Như T) - sinh năm: 1988; trú tại: đường T, P. Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp LĐTD; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Như T (đã chết) và bà Trần Thị B; tiền án: Ngày 14/7/2010 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 01/3/2013 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản; Ngày 16/3/2015 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 20/8/2018 bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ; tiền sự: không; hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân, Cục C10, Bộ Công an; có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị D - sinh năm: 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: đường P, phường B, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h 45' ngày 05/5/2018, tổ công tác công an phường Đ, thành phố T tuần tra kiểm soát tại khu vực trước khu liên kế B, phường Đ, thành phố T đã phát hiện Nguyễn Như Q móc cốp xe máy Honda Vision của chị Trần Thị D sinh năm 1981, địa chỉ: Đường P, phường B, thành phố T lấy trộm một kính thời trang nhãn hiệu Versace đã qua sử dụng. Sau khi Q trộm cắp tài sản, tổ công tác đã tiến hành tiếp cận nhưng Q đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được Q mà chỉ thu được một chiếc kính mà Q bỏ lại trong quá trình bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/ KL – HĐĐGTS ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận: kính nữ thời trang nhãn hiệu Versace của chị D (đã dùng 01 năm) có giá trị: 1.000.000đ (một triệu đồng). Tài sản đã được trả cho chị D, chị D không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 250/CT-VKS ngày 07/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Như Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị áp dụng các tình tiết điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ TNHS. Bị hại có đơn xin xử vắng mặt, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nguyễn Văn Q khai nhận: Khoảng 9h45' ngày 05/5/2018, trước khu liên kế phố B, phường Đ, thành phố T, Nguyễn Như Q móc cốp xe máy lấy trộm 01 kính thời trang của chị Trần Thị D trị giá 1.000.000đ thì bị phát hiện. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Như Q lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 1.000.000đ. Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ nhưng

bị cáo đã có hai tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích: Ngày 01/3/2013 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản; Ngày 16/3/2015 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Nay, bị cáo tiếp tục vi phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Như Q có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS*: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Căn cứ nhân thân của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Bị cáo có ba tiền án chưa được xóa án tích. Trong đó, đối với hai tiền án về tội chiếm đoạt được làm căn cứ định tội, căn cứ vào khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng đối với hai tình tiết này. Đối với tiền án bị kết án năm 2010 (ngày 14/7/2010 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy) chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo còn bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 219/2018/HS- ST ngày 20/8/2018 (đã có hiệu lực pháp luật), hành vi phạm tội ngày 12/5/2018. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự..

[4]. *Về dân sự*: Tài sản trộm cắp đã được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5]. *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 BLHS. Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như Q 12 tháng tù. Tổng hợp với 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HS- ST ngày 20/8/2018 của TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2018.

Dân sự: Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Nga